

Số: 125/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh ngày 25/02/1984, Số Căn cước công dân 038.084.031.525, ngày cấp: 09/6/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C.

Hộ khẩu thường trú: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu

Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố B, phường V, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Chị Lưu Thị Phương D, sinh ngày 24/6/1990, Số Căn cước công dân 015.190.009.118, ngày cấp: 17/6/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C

Hộ khẩu thường trú: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu

Địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố N, phường V, tỉnh Lào Cai

Căn cứ các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Văn H và chị Lưu Thị Phương D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Lưu Thị Phương D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Hải N, sinh ngày 17/5/2012, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thi hành án hàng tháng anh H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001289 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh H đã nộp đủ án phí. Chị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSNDKV1-LC
 - THADS tỉnh;
 - UBND xã Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 21/6/2011)
- Các đương sự (02);
 - Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn